

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí.

Bà Vương Thị Khánh Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Vũ Ngọc T, sinh năm: 1961 (còn sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1969 (còn sống); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) với chị Bùi Kim A và có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 423/2018/HS-ST (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt và giam giữ ngày 03/10/2024, chuyển tạm giam theo lệnh số 1940 ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 47, tổ 43, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH C;

Địa chỉ trụ sở chính: A21, tổ 11, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thành N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty.

2/ Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phường D, Quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H sống chung như vợ chồng với chị Bùi Kim A (sinh năm 2002) tại phòng trọ thuộc khu phố 4B, phường T, thành phố B. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, H nằm tại phòng trọ thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cho gia đình. Thực hiện ý định trên, H đi bộ xung quanh khu vực phường T để tìm nhà có sở hữu trong việc quản lý tài sản và thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2024, H đi đến trước nhà số SN47, tổ 43, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Thành N (sinh năm 1976) làm chủ thì H thấy cửa cổng khoá và trong sân nhà có dựng 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, biển số 30K6-3290 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60F3-033.80. Lúc này, H trèo qua hàng rào vào trong sân và phát hiện cửa nhà không khoá. H đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp thì thấy có chìa khoá xe treo ở trên tường nhà nên H cầm theo chìa khoá đi ra sân và mở được ổ khoá xe mô tô, biển số 30K6-3290. Sau đó, H tìm thấy 01 (một) cái kìm và 01 (một) cây búa để ở trong tủ gỗ ở góc sân nhà và sử dụng kìm và búa để bẻ khoen khoá cổng. Tiếp đó, H bỏ lại kìm và búa ở trong sân nhà rồi nổ máy, điều khiển xe mô tô, biển số 30K6-3290 về phòng trọ.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2024, H về phòng trọ nói với chị An có người bạn bị hư xe nên nhờ chị A đi chung để đẩy xe bị hư về phòng trọ thì chị A đồng ý. H điều khiển xe mô tô, biển số 30K6-3290 chở theo chị An đến đoạn đường cách vị trí nhà anh Nguyễn Thành N khoảng 500m thì H nói chị A đứng đợi. Sau đó, H đi bộ đến nhà anh N, mở cửa cổng rồi dắt xe mô tô, biển số 60F3-033.80 quay lại chỗ chị A đang đợi. Tiếp đó, H nói chị A ngồi lên xe mô tô, biển số 60F3-033.80 còn H điều khiển xe mô tô, biển số 30K6-3290 đẩy từ phía sau xe do chị A điều khiển về lại phòng trọ và cất giấu.

Khoảng 07 giờ ngày 02/10/2024, H sử dụng điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) gọi điện cho người tên Thắng (không rõ nhân thân, lai lịch) nói có người bạn cần bán xe nên nhờ Thắng bán giùm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Thắng cùng với người tên Phong (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ của H lấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60F3-033.80 đem đi bán. Lúc này, H có tháo biển số 30K6-3290 ra khỏi xe mô tô hiệu Super Dream và đưa biển số trên cho Thắng giữ.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, Công an phường T đến phòng trọ của H tạm giữ xe mô tô hiệu Super Dream và mời H về trụ sở làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá số 337/KL-HĐDGTS ngày 07/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô, biển số 30K6-3290 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); 01 (một) xe mô tô, biển số 60F3-033.80 trị giá 36.043.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và có tổng trị giá là 51.043.000 đồng (Năm mươi một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, số máy: 1149270, số khung: 125568; 01 (một) kim cắt kim loại và 01 (một) búa đóng đinh là tài sản của anh Nguyễn Thành Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Nam

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60F3-033.80 và 01 (một) biển số 30K6-3290: Vũ Văn H đã đưa cho người tên Thắng (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của chị Bùi Kim An, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị An

- 01 (một) điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu): Vũ Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thành N được ông Vũ Ngọc T (là cha của Vũ Văn H) bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nên anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận định giá tài sản nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSBH ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thành N được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) của Vũ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với người tên Thắng và Phong được Vũ Văn H nhờ bán giùm xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60F3-033.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Biên Hoà chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Thắng và Phong nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chị Bùi Kim An không biết việc Vũ Kim H trộm cắp 01 (một) xe mô tô, biển số 30K6-3290 và 01 (một) xe mô tô, biển số 60F3-033.80 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận: Ngày 02/10/2024, Vũ Văn H đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thành Nam tại số SN47, tổ 43, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2024, H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô, biển số 30K6-3290 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2024, H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô, biển số 60F3-033.80 trị giá 36.043.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Như vậy, bị cáo Vũ Văn H đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là 51.043.000 đồng (Năm mươi một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 61/CT-VKSBH ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thành Nam được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Nam không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, số máy: 1149270, số khung: 125568; 01 (một) kim cắt kim loại và 01 (một) búa đóng đinh là tài sản của anh Nguyễn Thành Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Nam là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của chị Bùi Kim An, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị An là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) của bị cáo Vũ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người tên Thắng và Phong được Vũ Văn H nhờ bán giùm xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60F3-033.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Thắng và Phong nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Bùi Kim An không biết việc Vũ Văn H trộm cắp 01 (một) xe mô tô, biển số 30K6-3290 và 01 (một) xe mô tô, biển số 60F3-033.80 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H mức án: **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động chưa rõ nhãn hiệu màu đỏ, đen của bị cáo Vũ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 403/QĐ-

VKSBH ngày 09/01/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (04);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương